

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI THÀNH CÔNG CỦA CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO Ở VIỆT NAM

FACTORS INFLUENCING THE SUCCESS OF RENEWABLE ENERGY CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT PROJECTS IN VIETNAM

Phan Thị Thu Hiền¹, Nguyễn Mạnh Hùng²

¹Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp,

²Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Đến Tòa soạn ngày 04/03/2021, chấp nhận đăng ngày 22/03/2021

Tóm tắt: Mục đích của nghiên cứu là đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên 112 chuyên gia có liên quan tới các dự án năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Smart PLS 3.6. Kết quả cho thấy 5 yếu tố có tác động tích cực tới sự thành công của dự án ngoại trừ nhân tố giám sát và phản hồi là chưa có ý nghĩa thống kê.

Từ khóa: Sự thành công của dự án, năng lượng tái tạo, Việt Nam.

Abstract: The purpose of the study is to evaluate the impact of factors on the success of renewable energy construction and development projects in Vietnam. The research was conducted on 112 experts related to renewable energy projects. Data were analyzed using Smart PLS software. The results show that most of the factors positively impact success projects except that the monitoring and feedback factor is not statistically significant.

Keywords: Project success, renewable energy, Vietnam.

1. GIỚI THIỆU

Chỉ trong vòng một năm trở lại đây, Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ về phát triển năng lượng tái tạo. Đặc biệt với kỷ lục về công suất điện mặt trời mới đưa vào vận hành, Việt Nam trở thành một trong những thị trường năng lượng tái tạo sôi động và hấp dẫn nhất trong khu vực Đông Nam Á ở thời điểm này. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng với tốc độ chóng mặt thời gian qua của nguồn năng lượng này đang đặt ra những thách thức mới về sự phát triển đồng bộ của hệ thống lưới điện, cơ chế giá điện...

Các dự án xây dựng là cốt lõi trung tâm của

sự tăng trưởng kinh tế của một quốc gia. Rõ ràng là hiệu suất của các dự án này đóng một vai trò quan trọng. Do tính chất năng động của ngành xây dựng, các dự án xây dựng liên tục đối mặt với những bất ổn khiến việc quản lý các dự án này gặp nhiều thách thức và sau đó gây ra hiệu quả kém (Sugumaran và Lavanya, 2014). Do đó, điều cấp thiết là phải đảm bảo rằng các dự án xây dựng được hoàn thành để thoả mãn và đáp ứng các mục tiêu đã định trước.

Một dự án xây dựng được coi là thành công khi nó được hoàn thành đúng thời hạn, không phát sinh chi phí và nằm trong các thông số chất lượng quy định. Trước đây, nhiều nhà

nghiên cứu đã sử dụng ba tiêu chí này để đo lường thành công của dự án (White and Fortune, 2002). Ba tiêu chí này được gọi chung là “tam giác sắt” trong cách nói của quản lý dự án (Atkinson, 1999). Có một số tiêu chí khác như hiệu suất an toàn, sự hài lòng của các bên liên quan và tình trạng tranh chấp, đã được một số nhà nghiên cứu sử dụng (Tabish và Jha, 2011) để đo lường sự thành công của các dự án xây dựng. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng thời gian, chi phí, chất lượng và không có tranh chấp để đánh giá mức độ thành công của dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam.

Trong nghiên cứu này, một giả thuyết đã được đưa ra rằng các yếu tố thành công quan trọng - Success Factor (SF) ảnh hưởng đến sự thành công của dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Các SF được định nghĩa là cấu trúc bậc hai bao gồm sáu cấu trúc: năng lực của người quản lý dự án (PMC), năng lực của chủ sở hữu (OC), hỗ trợ quản lý và cập nhật (MSU), phạm vi rõ ràng (SC), hợp tác hiệu quả (EP), giám sát và phản hồi (MF). Nghiên cứu này sử dụng kỹ thuật SEM để kiểm tra các mối quan hệ tích cực có ý nghĩa được giả định giữa các SF và sự thành công của dự án.

Tác giả tiến hành nghiên cứu sơ bộ dựa trên khảo sát 112 người có liên quan đến các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Thành công luôn là mục tiêu cuối cùng của mọi hoạt động của một dự án, và dự án xây dựng cũng không ngoại lệ. Có một số lượng đáng kể các bài báo giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của các dự án xây

dựng nói chung, nhưng rất ít tập trung vào việc xác định các yếu tố quan trọng đối với sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam (Amade và cộng sự, 2015).

Các yếu tố thành công quan trọng (CSFs) và tiêu chí để xác định thành công là các từ khóa trong lĩnh vực quản lý dự án. Theo Rockart (1982), CSFs là một vài lĩnh vực hoạt động chính mà trong đó các kết quả thuận lợi là cần thiết để một nhà quản lý đạt được mục tiêu của mình. Hơn nữa, Boynton và Zmud (1984) giải thích rằng CSFs đại diện cho các lĩnh vực quản lý hoặc doanh nghiệp phải được quan tâm đặc biệt và liên tục để mang lại hiệu quả hoạt động cao. Kerzner (1998) nhận thấy rằng CSF giúp xác định các yếu tố hoàn toàn cần thiết để đáp ứng các sản phẩm mong muốn của khách hàng.

Thông thường, thời gian, chi phí và chất lượng đã được nhiều nhà nghiên cứu sử dụng làm tiêu chí để đo lường thành công. Ba tiêu chí được gọi chung là “tam giác sắt” trong cách nói của quản lý dự án (Atkinson, 1999). Có một số tiêu chí khác như: hiệu suất an toàn, sự hài lòng của các bên liên quan và tình trạng tranh chấp đã được một số nhà nghiên cứu sử dụng (Crane et al., 1999) để đo lường hiệu quả hoạt động của dự án. Các tiêu chí này chắc chắn có thể áp dụng cho cả các dự án tư nhân và công cộng. Trong nghiên cứu này, các thông số về chi phí, tiến độ, chất lượng và không có tranh chấp đã được sử dụng làm tiêu chí để đo lường hiệu quả hoạt động của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Các yếu tố quan trọng đối với sự thành công của một dự án đã được thảo luận bởi một số nhà nghiên cứu trong các ngành khác nhau bao gồm cả xây dựng. Trong

một nghiên cứu như vậy liên quan đến hệ thống thông tin quản lý (MIS), Boynton và Zmud (1984) đã xác định tính phù hợp và điểm yếu của CSF như một phương pháp luận và cuối cùng đề xuất các hướng dẫn để áp dụng hiệu quả phương pháp CSF. Mục đích của nghiên cứu hiện tại là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của một dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Các nghiên cứu trước đó được báo cáo trong các tài liệu về lĩnh vực này dựa trên hệ thống phân phối, tổ chức hoặc khía cạnh cụ thể của quản lý xây dựng. Chúng được đề cập ngắn gọn dưới đây.

Bing và cộng sự, (2005) đã sử dụng phương pháp luận CSF trong bối cảnh các dự án xây dựng PPP / PFI ở Anh. Họ đã đánh giá tầm quan trọng tương đối của 18 CSF tiềm năng bằng cách sử dụng khảo sát bảng câu hỏi và xác định một tập đoàn tư nhân mạnh và tốt, phân bổ rủi ro phù hợp và thị trường tài chính sẵn có là ba yếu tố quan trọng nhất. 18 CSF nói chung là một phần của hoạt động mua sắm hiệu quả, khả năng thực hiện dự án, bảo lãnh của chính phủ, điều kiện kinh tế thuận lợi và thị trường tài chính sẵn có. Mặt khác, Iyer và Jha (2005) đã tiến hành một nghiên cứu về các dự án xây dựng của Ấn Độ và xác định sáu CSF sau: sự hỗ trợ của lãnh đạo cao nhất, PMC, MF của những người tham gia, kỹ năng điều phối và lãnh đạo của người quản lý dự án, sự phối hợp giữa những người tham gia dự án và OC. Tương tự, nghiên cứu được thực hiện về thiết kế và xây dựng hệ thống phân phối của Chanet al. (2001) xác định sáu SF dự án bằng cách sử dụng phân tích nhân tố ở Hồng Kông. Đây là năng lực của khách hàng, năng lực của nhà thầu, nhu cầu của người dùng cuối, cam kết của nhóm dự án, đánh giá rủi ro

và trách nhiệm và các ràng buộc do người dùng cuối áp đặt. Họ nhận thấy năng lực của khách hàng dự án, năng lực của nhà thầu và cam kết của nhóm, là những yếu tố quan trọng để mang lại kết quả dự án thành công. Để hiểu mối quan hệ giữa các đặc điểm thành công và thành công của dự án, đặc biệt là đối với các dự án khu vực công ở Ấn Độ, Tabish và Jha (2012) đã sử dụng SEM trong nghiên cứu của họ. Họ kết luận rằng yếu tố con người đóng vai trò quan trọng làm nên thành công của một dự án. Hơn nữa, Pakseresht và Asgari (2012) đã sử dụng phương pháp CSF để xác định CSF cho một tổ chức xây dựng ở Iran. Nghiên cứu được thực hiện trong hai giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, bằng cách sử dụng khảo sát bảng câu hỏi, các nhóm SF có mức độ ưu tiên cao đã được xác định. Sau đó, trên các yếu tố có mức độ ưu tiên cao đã chọn, quy trình phân tích thứ bậc (AHP) đã được thực hiện để thu được trọng số của các yếu tố này. Dựa trên trọng số, CSFs là: đánh giá kinh tế và kỹ thuật về các nguồn lực cần thiết của dự án, kinh nghiệm và hồ sơ theo dõi của người quản lý dự án đối với các dự án đã thực hiện trong quá khứ, lập kế hoạch chiến lược dự án và kinh nghiệm của nhóm nhà thầu trong việc thực hiện dự án. Tuy nhiên, nghiên cứu của họ là cho một tổ chức xây dựng chứ không phải cho một dự án. đánh giá kinh tế kỹ thuật về các nguồn lực cần thiết của dự án, kinh nghiệm và hồ sơ theo dõi của người quản lý dự án đối với các dự án đã thực hiện trong quá khứ, lập kế hoạch chiến lược của dự án và kinh nghiệm của nhóm nhà thầu trong việc thực hiện dự án. Tuy nhiên, nghiên cứu của họ là cho một tổ chức xây dựng chứ không phải cho một dự án. đánh giá kinh tế kỹ thuật về các nguồn lực cần thiết của dự án, kinh

nghiệm và hồ sơ theo dõi của người quản lý dự án đối với các dự án đã thực hiện trong quá khứ, lập kế hoạch chiến lược của dự án và kinh nghiệm của nhóm nhà thầu trong việc thực hiện dự án. Tuy nhiên, nghiên cứu của họ là cho một tổ chức xây dựng chứ không phải cho một dự án.

Để khám phá mối quan hệ qua lại giữa các CSF, Chen et al. (2012) thành lập hệ thống CSFs cho các dự án xây dựng ở Trung Quốc bằng cách sử dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM). Hệ thống CSFs bao gồm ba loại và mười tiểu loại như các yếu tố liên quan đến người tham gia (khả năng của chủ sở hữu, sở thích của chủ sở hữu, kỳ vọng của chủ sở hữu, đặc điểm của nhà thầu và đặc điểm của nhà thầu phụ; các yếu tố liên quan đến dự án (đặc điểm dự án và đặc điểm bàn giao dự án) và môi trường - các yếu tố liên quan (kinh tế, chính trị và tự nhiên). Memon và Rahman (2013) đã phát triển mô hình phân cấp để đánh giá các yếu tố nguyên nhân và chi phí vượt chi phí ở Malaysia và phân tích bằng SEM. Họ nhận thấy rằng các yếu tố liên quan đến quản lý địa điểm của nhà thầu có ảnh hưởng mạnh mẽ đến chi phí thầu chi. Samee và Pongpeng (2015) đã sử dụng SEM để xác định mối quan hệ nhân quả giữa ba thành phần: quản lý thiết bị xây dựng, thực hiện dự án và hiệu quả hoạt động của công ty. Kết quả nghiên cứu của họ tại Thái Lan chỉ ra rằng bốn yếu tố của quản lý thiết bị xây dựng, đó là quản lý lựa chọn, quản lý vận hành, quản lý bảo trì và sửa chữa, quản lý lưu trữ và thay thế ảnh hưởng đến dự án và hiệu quả hoạt động của công ty. Chandra (2015) đã xác định yếu tố gây ra rủi ro và yếu tố thành công của dự án. Dựa trên kết quả của SEM, ông đã điều tra các rủi ro tự nhiên, rủi ro thiết kế, rủi ro tài nguyên, rủi ro tài chính, rủi ro pháp lý và quy định, và rủi ro xây dựng ảnh hưởng đến sự

thành công của dự án ở Surabaya, Indonesia. quản lý lựa chọn, quản lý hoạt động, quản lý bảo trì và sửa chữa, và quản lý nghỉ hưu và thay thế ảnh hưởng đến dự án và hiệu suất của công ty. Chandra (2015) đã xác định yếu tố gây ra rủi ro và yếu tố thành công của dự án. Dựa trên kết quả của SEM, ông đã điều tra các rủi ro tự nhiên, rủi ro thiết kế, rủi ro tài nguyên, rủi ro tài chính, rủi ro pháp lý và quy định, và rủi ro xây dựng ảnh hưởng đến sự thành công của dự án ở Surabaya, Indonesia.

Kog và Loh (2012) đã xác định 10 CSF từ 67 yếu tố mô tả các khía cạnh của đặc điểm dự án, thỏa thuận hợp đồng, người tham gia dự án và các quy trình tương tác sử dụng AHP ở Singapore. Các yếu tố được xác định là năng lực của người quản lý dự án, tính đầy đủ của các kế hoạch và thông số kỹ thuật, khả năng xây dựng, nghĩa vụ thực tế / mục tiêu rõ ràng, cam kết và sự tham gia của người quản lý dự án, các cuộc họp kiểm soát xây dựng, động lực / khuyến khích hợp đồng, cơ quan phê duyệt kỹ thuật, chương trình khả thi và mô đun hóa. Alzahrani và Emsley (2013) đã sử dụng khảo sát bảng câu hỏi để hiểu tác động của các thuộc tính của nhà thầu đối với sự thành công của dự án từ quan điểm đánh giá sau xây dựng ở Anh. Họ đã tiến hành phân tích nhân tố và thu được chín cụm tác động đến sự thành công của dự án, đó là, hiệu suất trước đây, an toàn và chất lượng, nguồn lực, kinh

nghiệm, môi trường, tổ chức, quản lý và các khía cạnh kỹ thuật, tài chính và quy mô / loại dự án trước đó. Sau đó, các yếu tố này được sử dụng để dự đoán xác suất thành công của dự án bằng cách sử dụng phân tích hồi quy logistic.

Molenaar và cộng sự (2000) đã sử dụng SEM để giải thích làm thế nào và tại sao xung đột liên quan đến hợp đồng nảy sinh giữa chủ sở hữu và nhà thầu trong ngành xây dựng ở Hoa Kỳ. Zulu (2007) đã đánh giá mối quan hệ giữa quản lý dự án và hiệu suất dự án bằng cách tiếp cận SEM ở Anh. Nghiên cứu kết luận rằng việc áp dụng SEM cải thiện sự hiểu biết về mối quan hệ trực tiếp và gián tiếp giữa các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dự án và hiệu quả hoạt động của dự án. Wong và Cheung (2005) đã sử dụng SEM để kiểm tra giả thuyết rằng mức độ tin cậy của các đối tác có liên quan tích cực đến sự thành công của việc hợp tác ở Hồng Kông. Nghiên cứu kết luận rằng hiệu suất, tính thắm và liên kết quan hệ đóng góp đáng kể vào mức độ tin cậy của các bên.

Mustefa (2015) đã nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian và chi phí vượt thời gian trong các dự án xây dựng đường ở Addis Ababa, Ethiopia thông qua một cuộc khảo sát bằng bảng câu hỏi và phát hiện ra rằng các nguyên nhân quan trọng nhất của việc vượt thời gian là vấn đề tài chính, chậm trễ cung cấp và giao mặt bằng và lập kế hoạch không đúng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng thừa chi phí được phát hiện là do nhà thầu cung cấp không đủ nguyên vật liệu, thiết bị, thi công chậm tiến độ, không hoàn thiện thiết kế tại thời điểm mời thầu và thay đổi thiết kế. Hơn nữa, Tadewos và Patel (2018) đã cố gắng xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc vượt thời gian và chi phí trong các dự án xây dựng

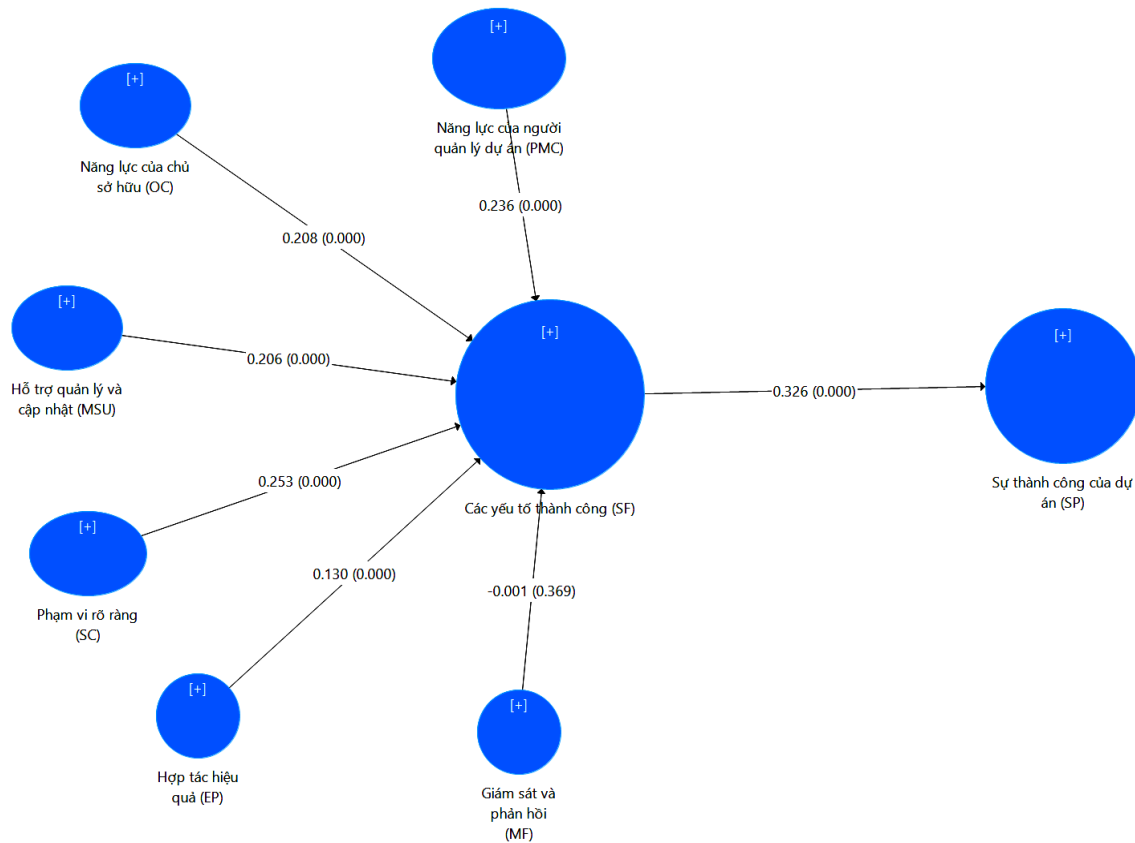
đường chỉ ở Addis Ababa, Ethiopia thông qua việc xem xét một số giấy tờ và kết luận rằng các vấn đề tài chính, ít vật liệu và thiết bị do nhà thầu cung cấp, quy hoạch không phù hợp, thay đổi thiết kế, thu hồi đất và chậm tiến độ xây dựng và thiết kế không hoàn chỉnh lần lượt là những nguyên nhân chính gây ra sự chậm trễ và chi phí vượt mức. Hầu hết các yếu tố đều giống với nghiên cứu của Mustefa (2015). Belayet al. (2016), mặt khác, đã điều tra các SF lớn về việc xây dựng các dự án xây dựng ở tiểu thành phố Bole, Addis Ababa, Ethiopia. Dựa trên phân tích 120 bảng câu hỏi sử dụng chỉ số tầm quan trọng tương đối (RII), họ nhận thấy rằng kỹ năng lãnh đạo của người quản lý dự án, mức độ đầy đủ của dự án tài trợ, giám sát dự án, mục tiêu rõ ràng và hiệu quả ra quyết định là những SF có ý nghĩa quan trọng nhất. Các nghiên cứu trên được tóm tắt trong bảng 1 để hiểu rõ hơn và so sánh các kết quả của nghiên cứu nêu bật các yếu tố cụ thể của quốc gia và khu vực nghiên cứu.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu là các chuyên gia, nhà quản lý, chủ thầu, nhà đầu tư liên quan tới các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Chúng tôi đã gửi tất cả 150 phiếu và sau 1 tháng thu thập dữ liệu thu về được 120 phiếu khảo sát. Sau khi phân loại và loại bỏ những phiếu bị lỗi và thiếu nhiều thông tin còn lại 112 phiếu hợp lệ để đưa vào phân tích. Các chuyên gia được hỏi chủ yếu về các nhân tố ảnh hưởng tới sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Đây là một nghiên cứu sơ bộ của nhóm nghiên cứu.

3.2. Mô hình nghiên cứu



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng. Mục tiêu của phương pháp định lượng là tạo ra những phát hiện chính xác hơn nhiều trong dữ liệu số và kết quả điều tra phải khách quan (Barton, 2000; Johnson & Onwuegbuzie, 2004). Tất cả các biến tiềm ẩn được đo lường bằng cách sử dụng thang đo Likert năm điểm, từ 1 (rất không đồng ý) đến 5 (rất đồng ý). Một phân tích mô tả đã được thực hiện để xác định các mục quan trọng nhất của nhận thức du lịch. Nghiên cứu đã sử dụng PLS - SEM (Mô hình phương trình cấu trúc) để phân tích mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng tới sự thành công của các dự án xây dựng và phát

triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả phân tích độ tin cậy và giá trị của các nhân tố trên SPSS cho thấy các nhân tố đều thỏa mãn hệ số Cronbach's Alpha và hệ số tương quan biến tổng.

Tiếp theo chúng tôi phân tích độ tin cậy tổng hợp, giá trị phân biệt trên Smart PLS kết quả như bảng 1.

Từ bảng 1 cho thấy các nhân tố đều thỏa mãn điều kiện phân tích độ tin cậy tổng hợp và phương sai trích.

Kết quả đánh giá độ phân biệt như ở bảng 2.

Bảng 1. Độ tin cậy tổng hợp

	Cronbach's Alpha	rho_A	Composite Reliability	Average Variance Extracted (AVE)
Các yếu tố thành công (SF)	0.981	0.981	0.981	0.668
Giám sát và phản hồi (MF)	0.872	0.872	0.872	0.694
Hỗ trợ quản lý và cập nhật (MSU)	0.898	0.898	0.898	0.638
Hợp tác hiệu quả (EP)	0.872	0.872	0.872	0.694
Năng lực của chủ sở hữu (OC)	0.911	0.911	0.911	0.672
Năng lực của người quản lý dự án (PMC)	0.910	0.911	0.910	0.629
Phạm vi rõ ràng (SC)	0.928	0.928	0.928	0.682
Sự thành công của dự án (SP)	0.947	0.951	0.945	0.637

Bảng 2. Giá trị độ phân biệt

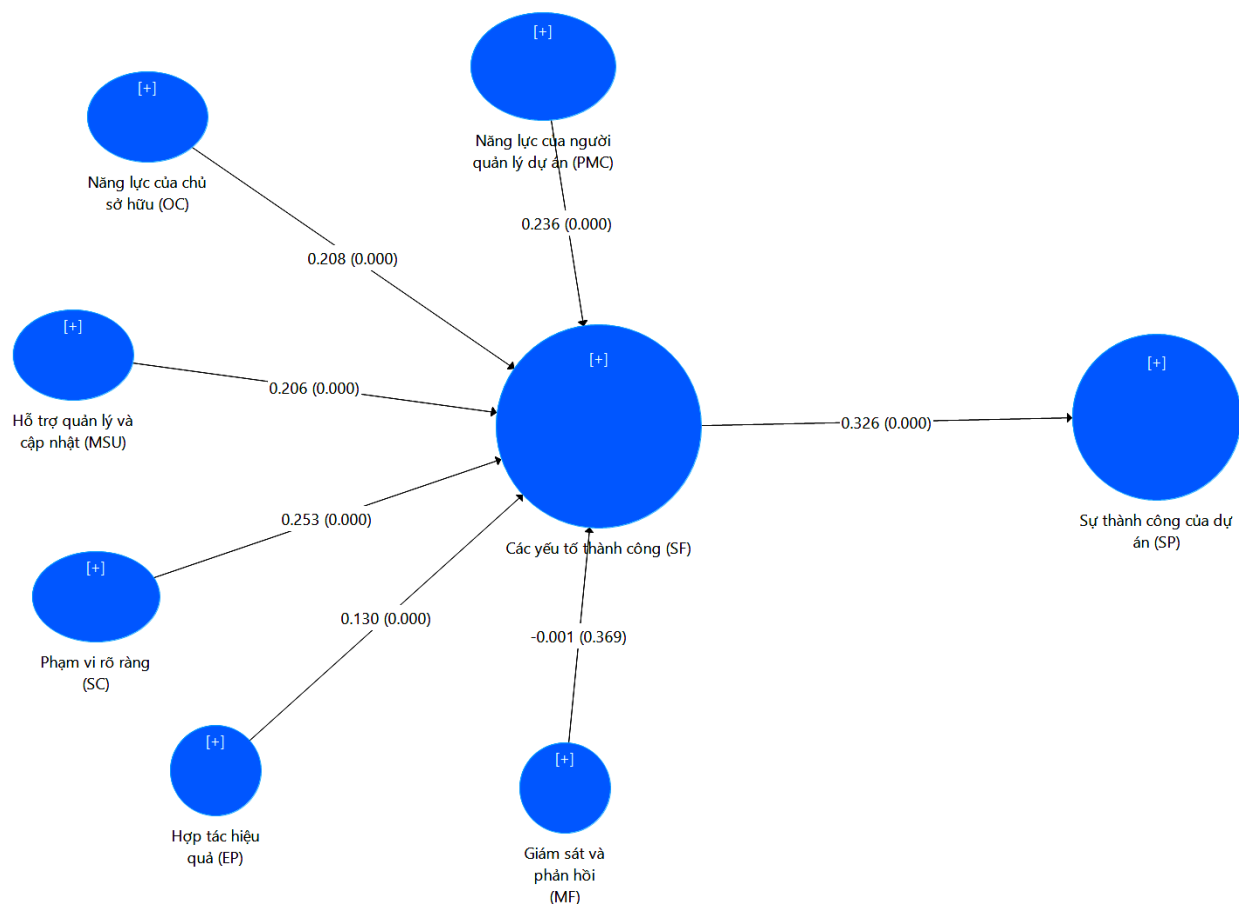
	Các yếu tố thành công (SF)	Giám sát và phản hồi (MF)	Hỗ trợ quản lý và cập nhật (MSU)	Hợp tác hiệu quả (EP)	Năng lực của chủ sở hữu (OC)	Năng lực của người quản lý dự án (PMC)	Phạm vi rõ ràng (SC)	Sự thành công của dự án (SP)
Các yếu tố thành công (SF)	0.818							
Giám sát và phản hồi (MF)	0.161	0.833						
Hỗ trợ quản lý và cập nhật (MSU)	0.038	0.182	0.799					
Hợp tác hiệu quả (EP)	0.016	0.238	0.022	0.833				
Năng lực của chủ sở hữu (OC)	0.012	0.389	0.010	0.167	0.820			
Năng lực của người quản lý dự án (PMC)	0.041	0.492	0.049	0.037	0.020	0.793		
Phạm vi rõ ràng (SC)	0.021	0.032	0.026	0.294	0.188	.030	0.826	
Sự thành công của dự án (SP)	0.338	0.317	0.372	0.319	0.334	0.331	0.336	0.798

Kết quả phân tích độ giá trị phân biệt cho thấy tất cả các nhân tố đều thỏa mãn điều kiện phân tích.

Kết quả kiểm định giả thuyết của mô hình nghiên cứu như hình 2.

Từ kết quả nghiên cứu ở hình 2 cho thấy hầu hết các giả thuyết nghiên cứu đều được ủng hộ. Các yếu tố như: Hợp tác hiệu quả, phạm vi rõ ràng, hỗ trợ quản lý và cập nhật, năng lực của chủ sở hữu, năng lực của người quản

lý dự án đều là các yếu tố then chốt quan trọng ảnh hưởng tới sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Ngoại trừ yếu tố giám sát và phản hồi là không có ý nghĩa thống kê. Điều này có nghĩa là các dự án xây dựng năng lượng tái tạo ở Việt Nam thường được thực hiện theo hình thức giao khoán. Do vậy, yếu tố giám sát chưa đủ cơ sở để ảnh hưởng tới sự thành công của dự án.



Hình 2. Kết quả kiểm định giả thuyết nghiên cứu

5. KẾT LUẬN

Tác giả đã sử dụng kỹ thuật SEM trong chuyên đề để kiểm tra giả thuyết rằng các SF có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến sự thành công của một dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu sơ bộ từ 112 chuyên gia. Các kết quả được tìm thấy là phù hợp với những kết quả được xác định trong các nghiên cứu trước đây do Jha và Iyer (2007) và Tabish và Jha (2012) thực hiện. Như đã thảo luận trước đây, các yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành công của các dự án xây dựng như PMC, OC, MSU, SC, EP và MF được xem xét cho mô hình này. Như hình 2 có thể thấy, SC là nhân tố có ảnh hưởng lớn nhất đến thành công của dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo, tiếp theo là PMC và OC, trong khi EP là

nhân tố có ảnh hưởng ít nhất và MF không có ý nghĩa thống kê.

Trên thực tế, các nghiên cứu trước đó của Songer và Molenaar (1997) và Iyer và Jha (2005) cũng đã phát hiện ra “các mục tiêu và mục tiêu được xác định rõ ràng” là một yếu tố ảnh hưởng mạnh tới sự thành công của dự án. Collins và Baccarini (2004) coi “phạm vi được khớp nối rõ ràng” là một yếu tố cần thiết để đáp ứng nhu cầu của chủ sở hữu và do đó đảm bảo thành công. Jacobson và Choi (2008) và Chan et al. (2004) khẳng định EP là yếu tố then chốt đảm bảo thành công của dự án. Hơn nữa, nhiều nhà nghiên cứu đã xác định thông tin liên lạc đầy đủ giữa tất cả những người tham gia dự án là yếu tố quan trọng cho sự thành công của các dự án xây dựng (Nguyen et al., 2004; Toor và Ogunlana, 2008).

Al-Qudsi (1995) cũng xác định nỗ lực của cả đội bởi các bên liên quan: chủ sở hữu, kiến trúc sư, người quản lý xây dựng, nhà thầu và các nhà thầu phụ, là yếu tố quan trọng để hoàn thành thành công một dự án.

Theo Iyer và Jha (2005), PMC đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo nên thành công của một dự án. Người quản lý dự án có khả năng đảm bảo sự sẵn có của các nguồn lực khác nhau cần thiết cho dự án; điều này là do các nguồn lực của dự án cung cấp các phương tiện để hoàn thành các mục tiêu công việc. Inayat và cộng sự, (2012) trong nghiên cứu của họ đã xác định các cuộc họp kiểm soát thiết kế và xây dựng thường xuyên là một yếu tố quan trọng để hoàn thành thành công các dự án xây dựng. Iyer và Jha (2005) trong nghiên cứu của mình đã phát hiện ra OC là một trong những yếu tố chính cho sự thành công của các dự án xây dựng ở Ấn Độ. Iyer và Jha (2005) đã thảo luận thêm rằng để hoàn thành thành công một dự án, chủ sở hữu có năng lực cần xác định rõ và giải thích rõ phạm vi công việc của mình với nhà thầu và họ phải giám sát chặt chẽ dự án về tiến độ, chất lượng, ngân sách và những khía cạnh khác.

Nghiên cứu này cố gắng xác định một tập hợp các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của một dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Một cuộc khảo sát bảng câu hỏi và kỹ thuật SEM đã được sử dụng để xác nhận thực nghiệm giả thuyết được đề xuất, rằng SFs có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến

sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam và để khám phá tác động tương đối của các CSF này đối với sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam được đo lường dựa trên các thông số thành công khác nhau. Kết quả chỉ ra rằng tất cả các thông số và chỉ số được xem xét trong nghiên cứu đều nằm trong giới hạn chấp nhận được trừ nhân tố MF chưa có ý nghĩa thống kê.

Mô hình SEM cuối cùng cho thấy SC đóng vai trò quan trọng nhất trong việc làm cho một dự án thành công vì nó có hệ số đường dẫn là 0.253, PMC (hệ số đường dẫn = 0.236) và MSU (hệ số đường dẫn = 0.206). Các SF này có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam trong khi các thuộc tính thành công có ý nghĩa gián tiếp đến sự thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam thông qua các SF. Do đó, tác giả khuyến nghị quan tâm đúng mức đến các SF này có thể làm tăng khả năng thành công của các dự án xây dựng và phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Các nghiên cứu về thành công của dự án ở Việt Nam còn rất hạn chế. Thêm vào đó, lĩnh vực năng lượng tái tạo cũng còn mới ở Việt Nam. Chính những yếu tố thực tế đó tạo ra điểm mới về mặt bối cảnh cho nghiên cứu. Đồng thời nghiên cứu sử dụng kỹ thuật phân tích tiến tiến đảm bảo được trong điều kiện mẫu nghiên cứu nhỏ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Amade, B., Ubani, E.C., Omajeh, E.O. and Njoku, U.A.P. (2015), "Critical success factors for public sector construction project delivery: a case of Owerri, Imo State", *International Journal of Research in Management, Science and Technology*, Vol. 3 No. 1, pp. 11-21.
- [2] Belay, M.D., Alemayehu, I. and Assefa, S. (2016), "Investigation of major success factors on building construction: the case of Bole Sub City, Addis Ababa", *International Journal of Engineering Research &*

- Technology, Vol. 5 No. 10, pp. 133-138.
- [3] Inayat, A., Melhem, H. and Esmaeily, A. (2012), "Critical success factors for different organizations in construction projects", 29th International Conference on Sustainable Design, Engineering, and Construction, pp. 695-702.
 - [4] Kog, Y.C. and Loh, P.K. (2012), "Critical success factors for different components of construction projects", Journal of Construction Engineering and Management, Vol. 138 No. 4, pp. 520-528.
 - [5] Samee, K. and Pongpeng, J. (2015), "Structural equation model for construction equipment management affecting project and corporate performance", KSCE Journal of Civil Engineering, Vol. 20 No. 5, pp. 1642-1656.
 - [6] Tadewos, S.G. and Patel, D. (2018), "Factors influencing time and cost overruns in road construction projects: Addis Ababa, Ethiopian scenario: review paper", International Research Journal of Engineering and Technology, Vol. 5 No. 1, pp. 177-180.
 - [7] Tripathi, K.K. and Jha, K.N. (2018), "Determining success factors for a construction organization: a structural equation modelling approach", Journal of Management in Engineering, Vol. 34 No. 1, pp. 1-15.
 - [8] Vũ Anh Tuấn, Cao Hào Thi (2009), "Các nhân tố ảnh hưởng đến thành quả dự án công trình ngành điện Việt Nam", Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 12, số 01/2009, tr. 86-103.

Thông tin liên hệ: **Phan Thị Thu Hiền**

Điện thoại: 0914915926 - Email: ptthien.kt@uneti.edu.vn

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Nguyễn Mạnh Hùng

Điện thoại: 0888073555 - Email: quangnm888@gmail.com

Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

